TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-PT
Ngày 20-6-2023
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HP

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Vân Thúy

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố HP.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HPtham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố HP, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLPT-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp kiện đòi tài sản;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HPbị kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm số 09/2020/DS-PT ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố HPbị hủy theo Quyết định giám đốc thẩm số 100/2022/DS-GĐT ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/QĐ-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số 17/TB-TA ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/QĐ-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH; cùng trú tại: Số 16/322 phố Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố HP; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê MN, sinh năm 1974; cư trú tại: Số 19/87 phố Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố HP(theo Văn bản ủy quyền ngày 22/01/2019); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị TH H; cư trú tại: Số 21/46 đường Chợ Đôn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố HP; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ(viết tắt là OCB); địa chỉ trụ sở: Số 41 - 45 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của OCB: Ông Du Quốc Dũng, chức vụ: Trưởng nhóm thu hồi nợ - Phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP PĐvà bà Phạm Thị Thùy Dương, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - Ngân hàng TMCP PĐ(Giấy ủy quyền số 9a/2023/UQ-OCB ngày 13/01/2023); có mặt.

3.2. Văn phòng Công chứng HP(nay là Văn phòng Công chứng NTB); địa chỉ trụ sở: Số 13 đường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố HP.

Người đại diện hợp pháp: Ông NTB, chức vụ: Trưởng Văn phòng (là người đại diện theo pháp luật); vắng mặt.

3.3 Phòng Công chứng số 02 thành phố HP; địa chỉ trụ sở: Số 112 đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố HP

Người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Như Vui; chức vụ: Trưởng Văn phòng (là người đại diện theo pháp luật); vắng mặt.

3.4. Công ty TNHH TTP(viết tắt là Công ty Thiên Tân Phú); địa chỉ trụ sở: Số 21/46 đường Chợ Đôn, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố HP.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị TH H; chức vụ: Giám đốc (là người đại diện theo pháp luật); có mặt.

3.5. Công ty TNHH Công nghiệp - Thương mại TS(viết tắt là Công ty Thái Sơn); địa chỉ trụ sở: Km 8 + 93 đường 5 mới, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố HP

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị L, chức vụ: Tổng giám đốc; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Thái Sơn: Bà Dương Minh Trang – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV M2T, thuộc Đoàn luật sư thành phố HP; có mặt.

3.6. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ Lê Duẩn 1, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố HP; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị L: Ông Trương Văn Mùi, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Lê Lác II, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố HP, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2018); có mặt.

4. Người kháng cáo:

- Bà Nguyễn Thị TH H là bị đơn.

- Ngân hàng TMCP PĐlà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

5. Viện Kiểm sát kháng nghị: Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố HP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo, kháng nghị:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày

Ngày 11/8/2011, vợ chồng ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH và bà Nguyễn Thị TH H có ký Hợp đồng (viết tắt là HĐ) chuyển nhượng tài sản tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HPvới nội dung: Ông HU, bà TH chuyển nhượng toàn bộ tài sản của mình là quyền sử dụng diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A, tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPcho bà H với giá 156.880.000.000 đồng. Thực tế, theo HĐ chuyển nhượng tài sản nói trên, bị đơn mới trả cho nguyên đơn được số tiền 56.880.000.000 đồng, còn nợ lại nguyên đơn số tiền 100.000.000.000 đồng. Do đó cùng ngày 11/8/2011, tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HP, bị đơn và nguyên đơn tiếp tục ký HĐ vay tiền với nội dung: Ông HU, bà TH cho bà H vay số tiền 100.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày 11/8/2011; mục đích vay để cho bị đơn sử dụng tiền vào việc nhận chuyển nhượng diện tích đất theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (viết tắt là HĐCNQSDĐ) nêu trên. Tại Điều 4 của Hợp đồng vay tiền, các bên có thỏa thuận về điều kiện nợ cụ thể: "*...Nếu đến hạn mà bên B (là bà Huyền) không trả được nợ hoặc không trả hết số tiền nợ cho bên A (là ông HU, bà TH) thì bên B có nghĩa vụ trả nợ bằng chính quyền sử dụng đất tại phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPcó diện tích là: 9.805m^2 (trong đó có 1.200,00m^2 đất không được phép xây dựng); thuộc thửa đất số: 01/18A, tờ bản đồ số: 14... Bên B cam kết rằng khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liên với đất của thửa đất nên trên mang tên bà Nguyễn Thị TH H bên B không dùng tài sản này để bảo đảm tiền vay tiền tại Ngân hàng, các tổ chức tín dụng hoặc cá nhân trước khi trả hết tiền vay của bên A...*". NHU ngay một ngày sau khi ký kết các HĐ trên là ngày 12/8/2011, bà H đã làm xong thủ tục sang tên và được cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đứng tên bà Nguyễn Thị TH H đối với diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A, tờ bản đồ số 14, tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HP; đồng thời, bà H đã sử dụng tài sản này để đảm bảo cho khoản vay 159.450.000.000 đồng của Công ty TTPdo bà H làm Giám đốc tại OCB, theo Hợp đồng thế chấp (viết tắt là HĐTC) tài sản số 3433 ngày 12/8/2011 tại Văn phòng Công chứng HP.

Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày 11/8/2011, bà H không trả số tiền còn nợ theo HĐCNQSDĐ, ông HU và bà TH yêu cầu bà H trả tiền theo cam kết tại HĐ vay

tiền, thì mới biết việc bà H đã thực hiện xong thủ tục sang tên GCNQSDĐ và sử dụng vào việc đảm bảo cho khoản vay của Công ty TTPtại OCB. Do Công ty TTPthuộc tập đoàn của Công ty TSvà những người có liên quan của Công ty TSđang bị tạm giam để điều tra trong vụ án hình sự do Cơ quan Điều tra Bộ Quốc phòng khởi tố, nên Công ty TSchưa có ý kiến. Theo đó, các ngày 12/4/2017, 09/8/2017, Tòa án quân sự Quân khu 3 và Tòa án Quân sự Trung ương đã xét xử sơ thẩm, phúc thẩm. Tại Quyết định của bản án phúc thẩm không giải quyết đối với diện tích 9.805m^2 đất trên, mà giao lại cho bà Phạm Thị L là Tổng giám đốc Công ty Thái Sơn, OCB và những người có liên quan, trong đó có ông HU và bà TH để xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Ông HU, bà TH cho rằng HĐCNQSDĐ ký ngày 11/8/2011 giữa các bên chưa thực hiện xong về mặt nội dung. HĐ vay nợ giữa ông bà và bà Huyền bản chất là giao dịch dân sự giả tạo nhằm che dấu, hợp thức hóa cho giao dịch dân sự khác là HĐCNQSDĐ. Hai HĐ này được ràng buộc với nhau và không thể tách rời nhau. Do đó, HĐTC giữa bà H và OCB ký ngày 12/8/2011 được thiết lập sau, có nội dung vi phạm cam kết của các HĐ đã ký ngày 11/8/2011, nên không có giá trị pháp lý. Vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết:

1. Buộc bà Nguyễn Thị TH H phải trả lại tài sản cho ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH là Quyền sử dụng diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A, tờ bản đồ số 14, tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HP. Ông HU và bà TH sẽ trả lại số tiền đã nhận của bà H.

2. Trường hợp, bà H không trả được diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14, tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HP, thì ông HU, bà TH yêu cầu bà H phải trả cho ông bà số tiền 100 000.000.000 đồng và khoản tiền lãi từ ngày 11/9/2011 cho đến thời điểm xét xử theo mức lãi suất của Ngân hàng Nhà nước quy định theo từng thời kỳ.

3. Hủy HĐTC tài sản số 3433 ngày 12/8/2011 được ký giữa Công ty TTPvà OCB tại Văn phòng Công chứng HP.

4. Hủy HĐCNQSDĐ đất số 2456/CNĐ-BNV ngày 11/8/2011 được ký giữa ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH và bà Nguyễn Thị TH H tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HP.

Ngày 20/5/2019, nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả khoản tiền lãi của số tiền nợ 100.000.000.000 đồng tính từ ngày 11/9/2011 đến thời điểm xét xử theo mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước quy định theo từng thời kỳ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bị đơn xác nhận có ký HĐCNQSDĐ và HĐ vay nợ có các điều khoản ràng buộc trách nhiệm như nguyên đơn đã trình bày là đúng. Đồng thời, bị đơn xác nhận chỉ 01 ngày sau khi ký HĐCNQSDĐ và HĐ vay nợ, ngày 12/8/2011, bị đơn đã làm xong GCNQSDĐ và đã sử dụng để đảm bảo cho khoản vay nợ của Công ty TTPtại OCB là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại các HĐ đã ký với nguyên đơn. Ngoài ra, tại thời điểm bị đơn sử dụng tài sản để thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Công ty TTPtại OCB, thì bị đơn chưa trả hết tiền nhận chuyển nhượng tài sản cho nguyên đơn. Quá trình ký, thực hiện HĐ, bị đơn không nêu, không trình bày với OCB biết việc còn nợ nguyên đơn số tiền 100.000.000.000 đồng (theo HĐ vay tiền) khi mua tài sản này.

Theo đó, bị đơn đại diện cho Công ty TTPđã đề nghị vay OCB số tiền 250.000.000.000 đồng, mục đích để trả cho nguyên đơn 100.000.000.000 đồng, số tiền còn lại để bổ sung vốn kinh doanh. Tuy nhiên, OCB chỉ đồng ý cho Công ty TTPvay số tiền 159.450.000.000 đồng; do đó bị đơn không trả được nguyên đơn khoản tiền nợ còn lại theo HĐCNQSDĐ. Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn Số tiền 100.000.000.000 đồng là đúng như nguyên đơn trình bày.

Vì vậy, bị đơn đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án tuyên hủy HĐCNQSDĐ giữa nguyên đơn và bị đơn, hủy HĐTC giữa bị đơn và OCB, để bị đơn trả lại tài sản là diện tích đất trên cho nguyên đơn và nguyên đơn trả cho bị đơn số tiền 56.880.000.000 đồng và bị đơn cùng các Công ty sẽ có trách nhiệm trả tiền cho OCB theo HĐTD đã ký kết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L, Công ty TTPvà Công ty TSthống nhất trình bày:

Đồng ý đối với ý kiến trình bày về việc CNQSDĐ, việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn cũng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại các bản khai tại Tòa án Quân sự Quân khu 3 và Tòa án Quân sự Trung ương đã xác định diện tích đất tranh chấp nói trên, trước khi được thế chấp cho OCB đã có tranh chấp với một số cá nhân khác và đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định hủy lệnh kê biên tài sản đối với diện tích đất này; giao cho bà Phạm Thị L, OCB và những người có liên quan xử lý tài sản thu hồi nợ. Do đó, việc xử lý đối với tài sản tranh chấp này không chỉ một mình OCB có quyền. Hơn nữa việc bị đơn sử dụng tài sản đã thế chấp cho OCB khi chưa hoàn thành nghĩa vụ đối với nguyên đơn tại HĐCNQSDĐ và HĐ vay tiền là vi phạm hợp đồng. Mặt khác khi ký hợp đồng tín dụng và HĐTC với Công ty Thiên Tân Phú, OCB biết rõ mục đích vay của Công ty TTPnhằm hợp thức hóa số tiền vay 150.000.000.000 đồng mà Công ty TSđang còn nợ OCB, số tiền 9.450.000.000 đồng chính là số tiền để chi trả cho chính OCB là tiền lãi và các khoản chi phí khác không có giấy tờ. Trên thực tế, Công ty TTPhoàn toàn không sử dụng số tiền vay này. Qua đó thể hiện, OCB không ngay tình khi ký kết HĐTCTS với Công ty Thiên Tân Phú. Chính vì vậy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên đều

không đồng ý với quan điểm của OCB và đề nghị Tòa án tuyên hủy HĐCNQSDĐ giữa nguyên đơn, bị đơn; hủy HĐTCTS giữa Công ty TTPvà OCB để trả lại tài sản là diện tích đất trên cho nguyên đơn.

Hiện tại, Công ty TTPcòn nợ OCB số tiền gốc và lãi khoảng hơn 400.000.000.000 đồng. Do Công ty TTPthuộc tập đoàn Công ty Thái Sơn, đã bàn giao toàn bộ cho Công ty TSđể chờ tiến hành giải thể nên Công ty TSsẽ chịu trách nhiệm trả các khoản nợ của Công ty TTPtại OCB. Đối với trị giá phần tường bao xây dựng trên đất tranh chấp là do Công ty TSxây dựng, nHU Công ty TSđồng ý sát nhập vào tài sản thế chấp trong trường hợp tài sản phải xử lý phát mại để trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là OCB trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Ngày 12/8/2011, bà Nguyễn Thị TH H đã sử dụng tài sản của mình là quyền sử dụng diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14, tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể đảm bảo cho khoản vay 159.450.000.000 đồng của Công ty TTPtại OCB theo HĐTCTS số 3433 ngày 12/8/2011 tại Văn phòng Công chứng HP. Việc ký HĐTCTS giữa OCB và Công ty TTPlà hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng trình tự buộc và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Do Công ty TTPvi phạm nghĩa vụ trả nợ theo HĐTD các bên đã ký kết, nên ngày 30/6/2015, OCB khởi kiện Công ty Thiên Tân tại Tòa án. Ngày 10/10/2017, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố HPxét xử sơ thẩm vụ án và ngày 02/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố HPđình chỉ xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc Công ty Thiên Tân Phú phải trả cho OCB khoản tiền nợ theo yêu cầu khởi kiện; trường hợp nếu Công ty TTPkhông trả được nợ thì OCB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng diện tích 9.805m^2 đất tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể thu hồi nợ.

Ngoài ra, OCB đề nghị Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng nguyên đơn khởi kiện đối với yêu cầu buộc Tòa án tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng thế chấp thuộc trường hợp áp dụng theo Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối. Theo đó, các HĐ trên được ký năm 2011, nHU đến năm 2017, nguyên đơn mới có đơn khởi kiện là đã quá 02 năm kể từ ngày giao dịch dân sự được xác lập theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Vì vậy, OCB không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án vì quyền sử dụng diện tích 9.805m^2 đất tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđứng tên bà Nguyễn Thị TH H là tài sản bảo đảm cho khoản vay nợ

của Công ty TTPtại OCB, đã được Tòa án nhân dân hai cấp thành phố HPgiải quyết xong.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng HPtrong quá trình giải quyết vụ án trình bày: HĐTCTS giữa Công ty TTPvà OCB được ký ngày 12/8/2011 tại Văn phòng Công chứng HPđảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Công chứng số 2 thành phố HPtrong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngày 11/8/2011, nguyên đơn và bị đơn có ký kết HĐCNQSDĐ và HĐ vay nợ như các đương sự đã trình bày. Theo HĐCNQSDĐ bên nhận chuyển nhượng đã được cấp GCNQSDĐ mới và đã sử dụng vào việc thế chấp tại OCB từ năm 2011 đến nay. Như vậy, HĐ vay tiền các bên chưa thực hiện xong, chưa bị thay thế hay gỡ bỏ và vẫn có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên, vì Phòng Công chứng số 2 chưa nhận được bất kỳ thỏa thuận nào của hai bên về việc xóa bỏ hợp đồng này. Văn Phòng Công chứng số 02 đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HPđã căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 129, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Dân sự 2005; điểm f khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị TH H phải trả cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH số tiền nợ theo Hợp đồng CNQSDĐ đất số 2456/CNĐ-ĐNV ngày 11/8/2011 tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HPlà 100 000.000.000 đồng.

2. Buộc Công ty TTPphải trả cho OCB toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 Theo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 đã có hiệu lực pháp luật do Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố HPxét xử; cụ thể: Tiền nợ gốc 159.450.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 3.304.752.026 đồng, tiền lãi quá hạn 312.091.867.477 đồng; và các khoản lãi phát sinh khác kể từ ngày 11/10/2017 cho đến khi TH toán xong hết khoản nợ.

3. Trường hợp, bà Nguyễn Thị TH H không trả được số tiền 100.000.000.000 đồng cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH, thì ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố HPphát mại tài sản là toàn bộ diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể TH toán nợ cho ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH và OCB.

4. Trường hợp phải xử lý phát mại tài sản là quyền sử dụng diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể trả nợ, thì: Thứ tự ưu tiên TH toán trả cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH số tiền 1000.000.000.000 đồng trước; sau đó TH toán trả cho OCB số tiền nợ gốc 159.450.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 3.304.752.026 đồng; tiền lãi quá hạn 312.091.867.477 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh khác kể từ ngày 11/10/2017 cho đến khi TH toán xong hết khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011.

5. Trường hợp số tiền phát mại sau khi đã TH toán cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH mà không đủ để TH toán khoản nợ cho OCB thì Công ty TTPvà Công ty TStiếp tục phải trả cho OCB theo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 cho đến khi TH toán xong khoản nợ.

6. Trường hợp phải xử lý phát mại tài sản, bà Phạm Thị L đang quản lý tài sản là 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPphải có nghĩa vụ bàn giao tài sản để TH toán trả nợ cho các bên.

7. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Hủy Hợp đồng thế chấp tài sản số 3433 ngày 12/8/2011 được ký giữa Công ty TTPvà OCB tại Văn phòng Công chứng HP; và Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2456/CNĐ-BNV ngày 11/8/2011 được ký giữa ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH và bà Nguyễn Thị TH H tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HP.

8. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện củaông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH về việc buộc bà Huyền phải TH toán khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 100.000.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Nội dung kháng cáo:

- Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 02/7/2019, OCB kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa Bản số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án

nhân dân quận Hải An về phần tài sản bảo đảm, thứ tự ưu tiền khi phát mại tài sản đã thế chấp cho OCB là quyền sử dụng 9.805m^2 đất tại thửa số 01/18A, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPưu tiên TH toán tiền nợ gốc và lãi cho OCB theo Bản án số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, số dư còn lại mới TH toán cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những nội dung khác của Bản số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An trái quy định của pháp luật và Bản án số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã có hiệu lực pháp luật và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 28/2018/QĐ-PT ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố HP.

- Ngày 26/8/2019, bà Nguyễn Thị TH H kháng cáo quá hạn toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HP, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án.

Nội dung kháng nghị: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 11/7/2019, Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố HPxét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HPvì đã quyết định vượt quá yêu cầu khởi kiện của các đương sự trong vụ án; giải quyết các vấn đề đã được quyết định trong Bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã có hiệu lực pháp luật; việc quyết định phát mại tài sản tranh chấp là đối tượng thi hành án của bản án đã có hiệu lực pháp luật dẫn đến việc không thể thi hành bản án.

*** Quyết định của Bản án Dân sự phúc thẩm số 09/2020/DS-PT ngày 19 tháng 3 năm 2020:**

Căn cứ Điều 5, khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 148, Điều 296, khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 122, Điều 123, Điều 348, Điều 689, Điều 692 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 320 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Thị TH H; chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát

nhân dân quận Hải An, thành phố HP: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HP, cụ thể:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH:

- Buộc bà Nguyễn Thị TH H phải trả cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH số tiền nợ 100.000.000.000 *(Một trăm tỷ)* đồng (theo thỏa thuận tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2456/CNĐ-ĐNV ngày 11/8/2011 tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HP).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp phải phát mại 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐtheo Bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì sau khi TH toán nợ nếu còn ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền giữ lại để đảm bảo thi hành án cho bản án này.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Hủy Hợp đồng thế chấp tài sản số 3433 ngày 12/8/2011 được ký giữa Công ty TNHH TTPvà Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐtại Văn phòng Công chứng HPvà hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2456/CNĐ-BNV ngày 11/8/2011 được ký giữa ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH và bà Nguyễn Thị TH H tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HP.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH về việc buộc bà Huyền phải TH toán khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc 100.000.000.000 đồng.

4. Hủy một phần Bản án sơ thẩm về các nội dung sau:

+ Buộc Công ty TNHH TTPphải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐtoàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 theo Bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 đã có hiệu lực pháp luật do Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố HPxét xử; cụ thể: Tiền nợ gốc 159.450.000.000 (một trăm năm mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi triệu) đồng; tiền lãi trong hạn 3.304.752.026 (ba tỷ, ba trăm linh bốn triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, không trăm hai mươi sáu) đồng, tiền lãi quá hạn 312.091.867.477 (ba trăm mười hai tỷ, không trăm chín mươi mốt triệu,

tám trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy) đồng và các khoản lãi phát sinh khác kể từ ngày 11/10/2017 cho đến khi TH toán xong hết khoản nợ.

+ Trong trường hợp bà Nguyễn Thị TH H không trả được số tiền 100.000.000.000 đồng cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH, thì ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố HPphát mại tài sản là toàn bộ diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể TH toán nợ cho ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông.

+ Trường hợp phải xử lý phát mại tài sản là quyền sử dụng diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể trả nợ, thì: Thứ tự ưu tiên TH toán trả cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH số tiền 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng trước; sau đó TH toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐsố tiền nợ gốc 159.450.000.000 (một trăm năm mươi chín mươi tỷ, bốn trăm năm mươi triệu) đồng; tiền lãi trong hạn 3.304.752.026 (ba tỷ, ba trăm linh bốn triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, không trăm hai mươi sáu) đồng; tiền lãi quá hạn 312.091.867.477 (ba trăm mười hai tỷ, không trăm chín mươi mốt triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy) và các khoản tiền lãi phát sinh khác kể từ ngày 11/10/2017 cho đến khi TH toán xong hết khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011.

+ Trường hợp số tiền phát mại sau khi đã TH toán cho ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH mà không đủ để TH toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐthì Công ty TNHH TTPvà Công ty TNHH Công nghiệp - Thương mại TStiếp tục phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐtheo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 cho đến khi TH toán xong khoản nợ.

+ Trường hợp phải xử lý phát mại tài sản, bà Phạm Thị L đang quản lý tài sản là 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPphải có nghĩa vụ bàn giao tài sản để TH toán trả nợ cho các bên.

5. Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị TH H phải nộp 208.000.000 (hai trăm linh tám triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0016053 ngày 27/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị TH H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại bà Nguyễn Thị TH H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0005334 ngày 06/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng nHU được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐkhông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐsố tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005115 ngày 08/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nội dung kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao:**

Đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm, hủy bản án dân sự phúc thẩm và hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải An; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm lại theo quy định.

*** Quyết định giám đốc thẩm:**

Quyết định giám đốc thẩm số 100/2022/DS-GĐT ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhận định và quyết định:

- Tòa án cấp sơ thẩm quyết định phần nghĩa vụ TH toán tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 và phần xử lý tài sản bảo đảm, nghĩa vụ trả nợ thay của Công ty TScho công ty TTPlà vượt quá yêu cầu khởi kiện, xét xử cả phần quyết định bản án có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện là đúng nHU lại quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy Hợp đồng thế chấp tài sản số 3433 ngày 12/8/2011 được ký giữa công ty TTPvà Ngân hàng TMCP PĐlà giải quyết lại nội dung đã được giải quyết tại bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố HP; Tòa án cấp phúc thẩm quyết định thứ tự ưu tiên TH toán trước cho Ngân hàng PĐtheo bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân là không đúng, vượt quá phạm vi xét xử của vụ án.

Chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 09/2020/DS-PT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố HP.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng OCB vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu kháng cáo; đại diện VKSND thành phố HPvẫn giữ một phần nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HPphát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về kháng cáo:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung kháng nghị của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng buộc bà H phải trả cho ông HU, bà TH số tiền 100 tỷ đồng còn hủy các nội dung liên quan đến tài sản thế chấp vì Bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã giải quyết.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn liên quan đến số tiền lãi chậm trả; hủy nội dung về việc đình chỉ giải quyết đối với số tiền lãi tại bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; yêu cầu kháng cáo của yêu cầu kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là OCB, kháng nghị của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố HPtham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp kiện đòi tài sản xuất phát sinh từ hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng NTB và Phòng Công chứng số 2 thành phố HPđã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nHU vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này.

[3] Thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa sơ thẩm xét xử ngày 26/6/2019. Ngày 08/7/2019, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận được đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP Phương Đông. Thời hạn kháng cáo đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 26/8/2019, bà Nguyễn Thị TH H kháng cáo quá hạn toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HPđề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Nội dung kháng nghị: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/2019/QĐKNPT-VKS-DS ngày 11/7/2019 của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phòng hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An vì đã quyết định vượt quá yêu cầu khởi kiện của các đương sự trong vụ án, giải quyết các vấn đề đã được quyết định trong Bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã có hiệu lực pháp luật.

Xét kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HP:

[4] Xét Hợp đồng vay tiền ngày 11/8/2011 thấy: Ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH và bà Nguyễn Thị TH H có ký kết HĐ vay tiền ngày 11/8/2011 đã được chứng nhận tại Phòng Công chứng số 2. Theo nội dung trong HĐ thể hiện ông HU, bà TH giao quyền sử dụng 9.805m^2 đất cho bà Huyền và bà Huyền nợ ông HU và bà TH số tiền 100.000.000.000 đồng. Tại Điều 4 của HĐ vay tiền ngày 11/8/2011 các bên đã thỏa thuận: "*...Nếu đến hạn mà bên B (là bà Huyền) không trả được nợ hoặc không trả hết số tiền nợ cho bên A (là ông HU, bà TH) thì bên B có nghĩa vụ trả nợ bằng chính quyền sử dụng đất tại phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPcó diện tích là: 9.805m^2 (trong đó có 1.200,00m^2 đất không được phép xây dựng); thuộc thửa đất số: 01/18A, tờ bản đồ số: 14... Bên B cam kết rằng khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liên với đất của thửa đất nên trên mang tên bà Nguyễn Thị TH H bên B không dùng tài sản này để bảo đảm tiền vay tiền tại Ngân hàng, các tổ chức tín dụng hoặc cá nhân trước khi trả hết tiền vay của bên A...*". Như vậy, thể hiện các bên đã thống nhất chuyển số tiền phải TH toán mua tài sản thành tiền vay nợ và cùng thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu sang tên cho người mua tài sản. Theo

Điều 2 Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp thì hợp đồng vay tiền giữa các bên không phải thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm. Xét thấy việc ký Hợp đồng vay tiền ngày 11/8/2011 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật nên hợp đồng phát sinh hiệu lực tại thời điểm được công chứng và buộc các bên tham gia ký kết phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

[5] Xét HĐCNQSDĐ ngày 11/8/2011: Cùng ngày 11/8/2011 ông HU, bà TH và bà H đã ký HĐCNQSDĐ tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HPđối với 9.805m^2 đất tại thửa số 01/18A, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HP. Tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Hợp đồng thể hiện: ...*Hai bên nhất trí chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất nêu trên và thông qua HĐ này làm cơ sở pháp lý để chuyển quyền sử dụng đất nói trên cho bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền... Hai bên đã hoàn thành giá chuyển nhượng tại thời điểm tháng 8/2011 là 156.880.000.000 đồng; Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã TH toán đủ số tiền chuyển nhượng đất nói trên cho bên chuyển nhượng đất và đã nhận thửa đất theo đúng hiện trạng mô tả tại HĐ này cùng bản chính GCNQSDĐ... Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã nhận đủ tiền và giao toàn bộ thửa đất theo đúng hiện trạng mô tả tại HĐ... Việc giao nhận tiền và giao nhận đất do hai bên thực hiện hoàn tất... Bên nhận quyền sử dụng đất trở thành chủ sử dụng đất và hưởng quyền sử dụng đất kể từ khi hoàn tất các thủ tục và đăng ký quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền...* Như vậy, thời điểm các bên thực hiện giao dịch dân sự theo các HĐ trên vào thời điểm trước năm 2015 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để xem xét giải quyết. Theo HĐCNQSDĐ ngày 11/8/2011 thể hiện ông HU, bà TH và bà H chuyển giao QSDĐ là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đúng quy định tại Điều 122, Điều 123, Điều 689 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Ngày 12/8/2011, bà H đã được UBND quận Hải An cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 9.805m^2 trên, việc chuyển quyền sử dụng đất của các bên đã có hiệu lực theo quy định tại Điều 692 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Việc UBND quận Hải An cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 9.805m^2 chỉ trong 01 ngày là cũng chưa đảm bảo quy trình cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật đất đai nHU các bên đương sự đều không đề nghị xem xét trình tự cấp GCNQSDĐ, mặt khác sau 30 ngày kể từ ngày 11/8/2011, bà H không trả số tiền còn nợ theo HĐCNQSDĐ, ông HU và bà TH yêu cầu bà H trả tiền theo cam kết tại HĐ vay tiền, thì đã biết việc bà H đã thực hiện xong thủ tục sang tên GCNQSDĐ và sử dụng vào việc đảm bảo cho khoản vay của Công ty TTPtại OCB nHU không có ý kiến gì đối với OCB và UBND quận Hải An.

[6] Xét HĐTC tài sản số 3433 ngày 12/8/2011 để đảm bảo cho khoản vay của HĐTD số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 giữa Công ty TTPvà OCB: Cùng ngày 12/8/2011 bà H đã thế chấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 9.805m^2 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TTPtại OCB để được vay 250 tỷ.

Do Công ty TTPvi phạm nghĩa vụ TH toán theo cam kết tại HĐTD số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 nên OCB đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Lê Chân; trong quá trình giải quyết, vì liên quan đến HĐ vay tài sản giữa ông HU, bà TH với bà H, Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã triệu tập hợp lệ ông HU, bà TH với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nHU ông HU, bà TH đều vắng mặt. Mặt khác, năm 2015 ông HU, bà TH đã khởi kiện bà H tại Tòa án nhân dân quận Hải An để đòi tiền. Như vậy, ông HU, bà TH đã biết việc bà H thế chấp diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể đảm bảo cho khoản vay của Công ty TTPtại OCB nHU không có ý kiến gì. Kết quả đã được giải quyết theo Bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã có hiệu lực pháp luật và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại số 28/2018/QĐ-PT ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố HPnên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[7] Về ý kiến của Công ty TStrả nợ cho OCB thay cho Công ty Thiên Tân Phú: Các khoản tiền theo HĐTD của OCB và Công ty TTPđã được giải quyết theo Bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[8] Từ phân tích tại các mục [4], [5] thì thửa đất 9.805m^2 hiện đứng tên chủ sử dụng hợp pháp là bà H. Bà H phải có nghĩa vụ trả nợ 100 tỷ đồng cho ông HU, bà TH. Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả, tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận việc tính lãi của số tiền 100 tỷ đồng với lãi lãi suất là 12%/năm /số tiền vay.

[9] Bà H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An vì có vi phạm nghiêm trọng không đảm bảo quyền lợi của bà cũng như những người bà vay tiền để mua mảnh đất này là bà Phạm Thị Thu Hà, bà Nguyễn Thị Mai, bà Nguyễn Thị Thu Hương, bà Phạm Thị Liên, bà Nguyễn Thị Thu Hà. Xét thấy những người cho bà H vay tiền như nêu trên không liên quan đến việc ông HU, bà TH khởi kiện yêu cầu bà H phải hoàn trả 100.000.000.000 đồng tiền đã vay, mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu đưa họ vào tham gia tố tụng nên yêu cầu kháng cáo của bà H không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của OCB về việc tuyên thứ tự ưu tiên TH toán khi phát mại tài sản đang có tranh chấp đã thế chấp tại OCB, thấy:

[10] Theo phân tích tại các mục [4], [5], [6], [7] thì tài sản thế chấp 9.805m^2 đất là tài sản riêng của bà H để đảm bảo khoản vay của Công ty TTPtại OCB theo HĐTD đã được ký kết tại Văn phòng Công chứng HPđảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật buộc các bên phải thực hiện theo quy định của Điều 348 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 320 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, người khởi kiện không yêu cầu phát mại tài sản nên việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định việc phát mại tài sản và thứ tự TH toán khi phát mại tài sản là vượt quá phạm vi khởi kiện; việc phát mại tài sản đã được quyết định tại Bản án số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết trong vụ án này.

[11] Xét quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố HPthấy: Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An đã tuyên vượt quá phạm vi xét xử sơ thẩm dân sự, đã giải quyết các vấn đề đã được quyết định trong Bản án số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã có hiệu lực pháp luật là vi phạm tố tụng dân sự nên quyết định kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An là có căn cứ bởi lẽ nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: 1- Buộc bà Nguyễn Thị TH H phải trả lại tài sản cho ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH là Quyền sử dụng diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A, tờ bản đồ số 14, tại địa chỉ lộ 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HP. Ông HU và bà TH sẽ trả lại số tiền đã nhận của bà H; 2- Trường hợp, bà Nguyễn Thị TH H không trả được diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14, tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HP, thì ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH yêu cầu bà Nguyễn Thị TH H phải trả cho ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH số tiền 100.000.000.000 đồng; 3- Hủy Hợp đồng thế chấp tài sản số 3433 ngày 12/8/2011 được ký giữa Công ty TTPvà Ngân hàng OCB tại Văn phòng Công chứng HP; 4- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2456/CNĐ-BNV ngày 11/8/2011 được ký giữa ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH và bà Nguyễn Thị TH H tại Phòng Công chứng số 02 thành phố HP. Tuy nhiên, phần quyết định của Bản số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An đã tuyên xử lại cả phần nghĩa vụ TH toán tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 và phần xử lý tài sản đảm bảo, nghĩa vụ trả nợ thay của Công ty TScho Công ty Thiên Tân Phú. Như vậy, Bản án số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An đã xét xử và quyết định vượt quá yêu cầu khởi kiện, xét xử cả phần quyết định bản án đã có hiệu lực pháp luật là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng pháp luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận kháng nghị đề nghị hủy phần bản án giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện.

[12] Về thứ tự TH toán: Quyết định giám đốc thẩm số 100/2022/DS-GĐT ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhận định về nghĩa vụ vay nợ giữa vợ chồng ông HU, bà TH với bà H phát sinh ngày 11/8/2011 theo hợp đồng vay nợ. Hợp đồng thế chấp tài sản giữa bà Nguyễn Thị TH H và OCB để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TSđược ký kết và phát sinh hiệu lực ngày 15/8/2011. Như vậy, nghĩa vụ nợ giữa ông HU, bà TH và bà H hình thành trước nghĩa vụ thế chấp giữa bà H và OCB. Do đó, khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền thu được từ việc phát mại phải thực hiện TH toán đối với nghĩa vụ phát sinh trước – đó là TH toán trả trước cho nợ gốc và nợ lãi giữa vợ chồng ông HU, bà TH với bà H.

[13] Đối với lãi vay giữa nguyên đơn và bị đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự thống nhất thỏa thuận lãi vay là 12%/năm của khoản tiền vay, đề nghị Tòa án xem xét ghi nhận số tiền lãi mà 2 bên thỏa thuận tính lãi từ ngày vay 11/8/2011 đến ngày xét xử phúc thẩm 20/6/2023 là số tiền 142.389.041.096. Xét thấy, mức lãi suất được người đại diện của nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận là 12%/năm của khoản tiền vay thấp hơn 20%/năm; việc thỏa thuận về lãi suất và số tiền lãi của nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, không trái pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự khác trong vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm xử công nhận sự thỏa thuận này của nguyên đơn và bị đơn.

[16] Từ những phân tích trên thấy, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và của OCB; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Vện Kiểm sát nhân dân thành phố HP. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HPtheo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy phần bản án giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

[15] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 26, danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là bà Nguyễn Thị TH H phải trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000.000 đồng nên phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền này, cụ thể: 112.000.000 đồng + (96.000.000.000 đồng x 0,1%) = 208.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tính chưa chính xác phần án phí bị đơn phải chịu nên cần sửa lại cho đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

[16] Căn cứ Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự Căn cứ khoản 2, 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 148; Điều 296; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 122; Điều 123; Điều 348; Điều 689; Điều 692; Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 320 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26 và 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Thị TH H; chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố HP: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HP, cụ thể:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH:

- Buộc bà Nguyễn Thị TH H phải trả cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH số tiền nợ 100.000.000.000đ *(Một trăm tỷ đồng)* theo thỏa thuận tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2456/CNĐ-ĐNV ngày 11/8/2011 tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HP.

2. Công nhận thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về số tiền lãi trên nợ gốc 100 tỷ đồng tính từ ngày vay 11/8/2011 đến ngày 20/6/2023 là số tiền 142.389.041.096đ *(Một trăm bốn mươi hai tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu, không trăm bốn mươi mốt nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng)*.

Tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị TH H phải trả cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH là 242.389.041.096đ *(Hai trăm bốn mươi hai tỷ, ba trăm tám mươi chín triệu, không trăm bốn mươi mốt nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử phúc thẩm và kể từ ngày ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong,

hàng tháng bà Nguyễn Thị TH H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 12%/năm.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Hủy Hợp đồng thế chấp tài sản số 3433 ngày 12/8/2011 được ký giữa Công ty TNHH TTPvà Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐtại Văn phòng Công chứng HPvà hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2456/CNĐ-BNV ngày 11/8/2011 được ký giữa ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH và bà Nguyễn Thị TH H tại Phòng Công chứng số 2 thành phố HP.

4. Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố HPvề các nội dung sau:

- Buộc Công ty TNHH TTPphải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐtoàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 theo Bản án kinh doanh thương mại số 10/2017/KDTM-ST ngày 10/10/2017 đã có hiệu lực pháp luật do Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố HPxét xử; cụ thể: Tiền nợ gốc 159.450.000.000 (một trăm năm mươi chín tỷ, bốn trăm năm mươi triệu) đồng; tiền lãi trong hạn 3.304.752.026 (ba tỷ, ba trăm linh bốn triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, không trăm hai mươi sáu) đồng, tiền lãi quá hạn 312.091.867.477 (ba trăm mười hai tỷ, không trăm chín mươi mốt triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy) đồng và các khoản lãi phát sinh khác kể từ ngày 11/10/2017 cho đến khi TH toán xong hết khoản nợ.

- Trong trường hợp bà Nguyễn Thị TH H không trả được số tiền 100.000.000.000 đồng cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH, thì ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố HPphát mại tài sản là toàn bộ diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể TH toán nợ cho ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông.

- Trường hợp phải xử lý phát mại tài sản là quyền sử dụng diện tích 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPđể trả nợ, thì: Thứ tự ưu tiên TH toán trả cho ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH số tiền 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng trước; sau đó TH toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐsố tiền nợ gốc 159.450.000.000 (một trăm năm mươi chín mươi tỷ, bốn trăm năm mươi triệu) đồng; tiền lãi trong hạn 3.304.752.026 (ba tỷ, ba trăm linh bốn triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, không trăm hai mươi sáu) đồng; tiền lãi quá hạn 312.091.867.477 (ba trăm mười hai tỷ, không trăm chín mươi mốt triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy) và các khoản tiền lãi phát sinh khác kể từ ngày 11/10/2017 cho đến khi TH toán xong hết khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011.

- Trường hợp số tiền phát mại sau khi đã TH toán cho ông Vũ Văn HU, bà Nguyễn Thị TH mà không đủ để TH toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐthì Công ty TNHH TTPvà Công ty TNHH Công nghiệp - Thương mại TStiếp tục phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐtheo Hợp đồng tín dụng số 0301000019/2011/HĐTD-DN ngày 15/8/2011 cho đến khi TH toán xong khoản nợ.

- Trường hợp phải xử lý phát mại tài sản, bà Phạm Thị L đang quản lý tài sản là 9.805m^2 đất thuộc thửa đất số 01/18A tờ bản đồ số 14 tại địa chỉ lô 18A, khu Kiều Sơn, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố HPphải có nghĩa vụ bàn giao tài sản để TH toán trả nợ cho các bên.

5. Về án phí dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị TH H phải nộp 208.000.000đ (Hai trăm linh tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Vũ Văn HU và bà Nguyễn Thị TH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0016053 ngày 27/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị TH H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại bà Nguyễn Thị TH H 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0005334 ngày 06/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng nHU tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐkhông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005115 ngày 08/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP HP;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TAND quận Hải An;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Hằng